

BỘ LUẬT HAMMURABI - BỘ LUẬT CỔ XƯA NHẤT CỦA NHÂN LOẠI

ThS. NGUYỄN MINH TUẤN *

Bộ luật Hammurabi là Bộ luật đầu tiên trên thế giới và cũng là Bộ luật đồ sộ nhất trong lịch sử văn minh thời kì cổ đại ra đời dưới thời vua Hammurabi (trị vì từ năm 1792 đến 1750 TCN). Bộ luật này ra đời ngoài nhu cầu thiết lập trật tự xã hội, nó còn xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác. Về kinh tế, thời kì này, kinh tế hàng hoá phát triển rất sớm do đó nhu cầu tất yếu là phải có các quy định để giải quyết các tranh chấp trong quan hệ dân sự, tố tụng. Hơn nữa, vào giữa thiên niên kỉ thứ 4 trước CN, người Lưỡng Hà phát hiện chữ viết (văn tự) tạo điều kiện thuận lợi cho việc pháp điển hoá các tiền lệ pháp, tập quán pháp vốn đã được sử dụng rất rộng rãi trước đó.

Về mặt nguồn gốc, Bộ luật Hammurabi⁽¹⁾ được xây dựng trên cơ sở pháp điển hoá nhiều văn bản trước đó và trên cơ sở kế thừa luật lệ của người Xu-me, người Amôrit. Năm 1901, đoàn khảo cổ người Pháp đã phát hiện ra Bộ luật Hammurabi. Bộ luật này được khắc trên đá bazan cao 2,25 m và dựng tại quảng trường thành phố cho nhân dân đọc mà thi hành. Bộ luật Hammurabi gồm có 282 điều nhưng chỉ đọc được 247 điều. Hình ảnh Hammurabi⁽²⁾ đứng trước thần mặt trời Samát, được thần Samát (vị thần tượng trưng cho công lí) trao cho bộ luật. Phần mở đầu

vua Hammurabi tuyên bố rằng các vị thần đã trao đất nước cho nhà vua thống trị để làm cho đất nước giàu có, nhân dân no đủ. Ở phần kết luận, Hammurabi tuyên bố sẽ trừng trị tất cả những ai xem thường và định huỷ bỏ đạo luật. Tác giả bộ luật đã ý thức sâu sắc kết hợp thần quyền, vương quyền và pháp quyền, khiến bộ luật trở nên được “thiêng hoá” nhằm đạt được mục đích cai trị dân chúng.

Về mặt hình thức, Bộ luật được chia làm 3 phần rõ rệt: Mở đầu, nội dung và kết luận. Đây là một bộ luật tổng hợp được xây dựng dưới dạng luật hình, bao gồm các quy phạm pháp luật điều chỉnh nhiều lĩnh vực và đều có chế tài.

1. Những nguyên tắc cơ bản của Bộ luật Hammurabi

Bộ luật Hammurabi không quy định trực tiếp các nguyên tắc nhưng thông qua các điều khoản, chúng ta vẫn thấy rõ được các nguyên tắc về chính trị - pháp lí, pháp lí - kĩ thuật là mạch nguồn chủ đạo, xuyên suốt toàn bộ nội dung của Bộ luật. Đó là:

- Nguyên tắc bảo vệ lợi ích của người chồng, người cha trong gia đình

Người chồng có vị trí rất quan trọng, vừa là người làm chủ về kinh tế, vừa thay mặt

* Giảng viên Khoa luật
Đại học quốc gia Hà Nội

cho gia đình trong các quan hệ xã hội. Thí dụ, nếu không có con, người chồng có quyền li dị hoặc bán vợ hoặc lấy vợ lẽ; nếu bắt được vợ ngoại tình thì chồng có quyền trói vợ và nhân tình của vợ ném xuống sông cho chết. Ngược lại, nếu vợ bắt được chồng ngoại tình thì chỉ có quyền li dị mà thôi.⁽³⁾

- *Nguyên tắc hành vi vi phạm tương xứng với trách nhiệm pháp lí*

Bộ luật Hammurabi có nhắc tới 32 trường hợp xử tử hình. Thường là các hình phạt rất khắc nghiệt như dìm, đóng đinh v.v.. Tính chất tương xứng trong trách nhiệm pháp lí nhấn mạnh nhiều đến tính trừng trị đối nhân hoặc đối vật mà chưa tính đến tính giáo dục hay tạo điều kiện để người vi phạm hoàn lương. Thí dụ, Điều 38 quy định: "*Nếu thợ xây nhà mà xây không đảm bảo, nhà đổ, chủ nhà chết thì người thợ xây bị giết.*" hoặc Điều 39: "*Nếu nhà đổ, con của người chủ nhà chết thì con của người thợ xây cũng phải chết theo*".

- *Nguyên tắc bảo vệ chế độ tư hữu tài sản*

Thí dụ, người quản gia làm thất thoát tài sản của chủ thì bị ném cho dã thú xé xác; lấy cắp gia cầm hoặc các đồ dùng khác của chủ thì bị phạt từ 10 đến 30 lần giá trị thứ lấy cắp. Nếu không nộp được phạt, kẻ lấy cắp sẽ bị giết.

Bộ luật cũng quy định các điều khoản lĩnh canh ruộng đất. Đối với ruộng, người lĩnh canh nhận mỗi mùa từ 1/3 - 1/2 số sản phẩm thu hoạch. Đối với vườn được nhận 2/3 số sản phẩm thu hoạch. Trong trường hợp thiên tai, hạn hán, lụt lội, mất mùa vẫn phải nộp đủ hoa lợi cho chủ đất.

Về vấn đề vay nợ, luật quy định mức lãi suất đối với tiền là 1/5, vay thóc là 1/3. Nếu con nợ không trả nợ được thì chủ nợ được quyền giữ bất động sản hoặc giữ con nợ, hoặc chính người thân con nợ để làm con tin. (Điều 115).

- *Nguyên tắc không có tội nếu không có lỗi*

Trong chế định hình sự, luật ban đầu đã có phân biệt phạm tội vô ý và phạm tội cố ý. Thí dụ, có quy định trong khi ẩu đả làm chết người, nếu kẻ làm chết người chứng minh được rằng không cố ý giết người thì sẽ không bị tử hình, chỉ bị phạt tiền (Điều 117).

2. Phạm vi, mức độ điều chỉnh và các chế định

Phạm vi điều chỉnh là ranh giới mà nhà nước can thiệp công khai thông qua pháp luật vào đời sống xã hội. Phạm vi điều chỉnh của Bộ luật Hammurabi là những quan hệ xã hội rộng, bao quát lên toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội như hôn nhân gia đình, ruộng đất, thừa kế tài sản, hợp đồng dân sự, hình sự, tố tụng...

Về mức độ điều chỉnh: Mức độ điều chỉnh pháp luật phụ thuộc vào tính chất của các loại quan hệ xã hội cần được điều chỉnh bằng pháp luật, các yếu tố chủ quan của nhà làm luật. Thông thường người ta phân biệt thành hai mức độ điều chỉnh pháp luật: Cụ thể, chi tiết và khái quát hoá cao. Về cơ bản, Bộ luật áp dụng mức độ điều chỉnh cụ thể, chi tiết.

Về mặt cấu trúc, Bộ luật được chia làm 3 phần rõ rệt: Mở đầu, nội dung và phần kết.⁽⁴⁾ Đây là một bộ luật tổng hợp được xây dựng dưới quy phạm của luật hình nhưng nội dung lại bao gồm các quy phạm pháp luật điều

chính nhiều lĩnh vực và đều có chế tài. Mặc dù nhà làm luật chưa xác định rõ ranh giới nhưng đã có ý thức phân nhóm các điều luật theo nội dung. Bộ luật tập trung điều chỉnh bốn lĩnh vực chủ yếu đó là dân sự, hình sự, hôn nhân gia đình và tố tụng mà nổi bật và thể hiện rõ nhất tư duy pháp lí theo chúng tôi đánh giá đó là chế định về quan hệ hợp đồng, hôn nhân gia đình và chế định thừa kế tài sản.

- Chế định hợp đồng

Bộ luật đã đưa ra các quy định về nội dung và chặt chẽ về kĩ thuật lập pháp. Hammurabi muốn thông qua luật pháp để hạn chế hay xoa dịu mâu thuẫn xã hội, củng cố và phát triển đời sống kinh tế đầy sôi động ở đây trước sự phát triển ngày càng đa dạng của các loại quan hệ hàng hoá. Đây là điểm rất đáng chú ý trong Bộ luật này.

Luật quy định ba điều kiện bắt buộc đối với hợp đồng mua bán hàng hoá:

- + Người bán phải là chủ thực sự;
- + Tài sản phải có giá trị sử dụng;
- + Phải có người làm chứng.⁽⁵⁾

- Hôn nhân và gia đình

Một điểm nổi bật trong quy định về hôn nhân và gia đình đó là ở thời điểm đó Bộ luật đã có quy định việc kết hôn phải có giấy tờ. Thí dụ, Điều 128 quy định: "*Nếu dân tự do cưới vợ mà không làm giấy tờ thì người phụ nữ đó không phải là vợ y*".

Hơn nữa, Bộ luật Hammurabi đã có những quy định tiến bộ, nhân đạo trong các quy định về hôn nhân gia đình nhằm bảo vệ địa vị của người phụ nữ. Thí dụ, Điều 148 quy định: "*Người vợ có quyền li hôn khi*

người chồng đi khỏi nhà không có lí do, chồng có quan hệ ngoại tình hay vu cáo vợ ngoại tình; người chồng không được bỏ vợ khi biết người vợ mắc bệnh phong hùi; nếu dân tự do lấy vợ, người vợ bị hùi mà người này muốn lấy một người khác thì cho phép nhưng không được bỏ người vợ bị bệnh hùi, người vợ đó được ở trong nhà y và y phải nuôi nấng suốt đời".

- Chế định thừa kế tài sản

Trong tư duy pháp lí ở thời điểm đó, nhà làm luật đã có ý thức phân chia rạch ròi hai loại thừa kế: Thừa kế theo pháp luật và thừa kế theo di chúc.

+ Thừa kế theo pháp luật: Nếu người cho thừa kế không để lại di chúc thì tài sản được chuyển đến cho những người có quyền đối với tài sản đó theo luật định. Thời gian đầu, tài sản tập trung ở dòng họ và dần dần được chuyển về gia đình có quyền thừa kế và thành tài sản chung của gia đình. Đó là cách thừa kế theo pháp luật.

+ Thừa kế theo di chúc: Bộ luật đã hạn chế quyền tự do của người viết di chúc như quy định người cha không được tước quyền thừa kế của con trai nếu người con mới phạm lỗi lần đầu và lỗi không nghiêm trọng. Tiến bộ hơn nữa là Bộ luật đã có quy định con trai, con gái đều được hưởng quyền thừa kế ngang nhau. Thí dụ, Điều 169 quy định: "*Nếu người con phạm tội lớn đủ để bị tước đoạt quyền thừa kế của mình thì quan toà có thể rộng lượng tha thứ cho người con này phạm tội lần đầu, nếu người con này lại phạm tội lớn lần nữa thì người cha có quyền*

tước đoạt quyền thừa kế của người con này".

Nhìn chung, Bộ luật Hammurabi là bộ luật thành văn cổ nhất trên thế giới, là một trong những thành tựu có giá trị bậc nhất của lịch sử văn minh cổ đại. Giá trị của Bộ luật này cho đến nay vẫn tiếp tục được nhiều nhà khoa học tập trung nghiên cứu, khai thác. Bộ luật đã xây dựng rất công phu, điều chỉnh và phân ánh một cách sinh động các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội của vương quốc Babilon. Bộ luật không chỉ có giá trị về nghiên cứu pháp lí mà còn là nguồn cứ liệu lịch sử phong phú, quý giá để nghiên cứu nền văn hoá Babilon - Lưỡng Hà cổ đại.

Vượt ra khỏi hạn chế về tính giai cấp, có thể thấy chứa đựng trong nhiều quy phạm của Bộ luật (dù ở dạng thức sơ khai nhất, cổ xưa nhất) vẫn hàm chứa đậm nét những giá trị tiến bộ, nhân văn, đặc biệt là về kĩ thuật lập pháp trong các quy định từ hôn nhân gia đình đến

thừa kế và quy định về hợp đồng. Gấp Bộ luật lại và suy ngẫm ta thấy không khỏi ngạc nhiên và trân trọng những giá trị lịch sử - pháp lí của Bộ luật, những quy định ra đời cách đây gần 4000 năm vẫn chứa đựng nhiều giá trị đương đại đáng kể thừa và phát triển./.

(1). Xem: Bộ luật Hammurabi, Nguyễn Gia Phú dịch theo bản Trung văn của Nhật Trị in trong "Thế giới sử tư liệu từng san sơ tập", Nxb. Giáo dục, 2002, tr. 246-258 và tham khảo tài liệu viết bằng tiếng Anh trên website: <http://www.yale.edu/lawweb/avalon/medieva/hammpre.htm>

(2). Vua Hammurabi trị vì từ năm 1792 đến 1750 TCN.

(3). Điều 129: "*Nếu vợ của dân tự do ngủ với người đàn ông khác mà bị bắt thì phải trói cả hai người này lại và ném xuống sông*".

(4). Trong Phần mở đầu, vua Hammurabi tuyên bố rằng các vị thần đã trao đất nước cho nhà vua thống trị để làm cho đất nước giàu có, nhân dân no đủ. Ở phần kết luận, Hammurabi tuyên bố sẽ trừng trị tất cả những ai xem thường và định huỷ bỏ đạo luật.

(5). Điều 119: "*Nếu dân tự do đem vàng, bạc hoặc bất cứ thứ gì nhờ một người dân tự do khác cất giữ thì phải có người làm chứng*".

ĐÍNH CHÍNH

Do sơ suất, trang 32 Tạp chí Luật học số 5/2005 có sai sót ở phần chú thích trong bài "Tổ chức và hoạt động của Tòa hình sự quốc tế theo Quy chế Rome". Tạp chí Luật học thành thật xin lỗi tác giả, bạn đọc và đính chính như sau:

TT	Chú thích	Đã in	Sửa lại
1.	(4)	Ngôn ngữ chính thức của Toà án là tiếng Ả Rập, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga,... (http://www.un.org/law/icc/statute/contents.htm , page 9 of 10, article 50).	Khoản 3 Điều 12 Quy chế Rome quy định: " <i>Nếu sự chấp nhận của một quốc gia...</i> " (http://www.un.org/law/icc/statute/contents.htm , page 7 of 12, article 12).
2.	(5)	Khoản 3 Điều 12 Quy chế Rome quy định: " <i>Nếu sự chấp nhận của một quốc gia...</i> " (http://www.un.org/law/icc/statute/contents.htm , page 7 of 12, article 12).	Ngôn ngữ chính thức của Toà án là tiếng Ả Rập, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga,... (http://www.un.org/law/icc/statute/contents.htm , page 9 of 10, article 50).